

Họ và tên:..... Lớp: 5A...

ÔN TẬP TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 5

ĐỀ SỐ 5

Câu hỏi 1: Tác giả nào đã viết những câu thơ sau:

"Mầm non vừa nghe thấy

Vội bật chiếc vỏ rơi

Nó đứng dậy giữa trời

Khoác áo màu xanh biếc."

A - Võ Quảng B - Đỗ Trung Lai C - Tố Hữu D - Xuân Quỳnh

Câu hỏi 2: Trong bài tập đọc “Ngàn năm văn hiến” thì từ khoa thi năm 1075 đến khoa thi cuối cùng vào năm 1919, các triều vua Việt Nam đã tổ chức được 185 khoa thi lấy đỗ bao nhiêu tiến sĩ ?

A - 3100 tiến sĩ B - 2896 tiến sĩ C - 2698 tiến sĩ D - 2968 tiến sĩ

Câu hỏi 3: Trong câu "Bé đang học ở trường mầm non", từ mầm non được dùng với nghĩa gì?

A - Nghĩa chuyển B - Nghĩa gốc C - Đồng nghĩa D - Trái nghĩa

Câu hỏi 4: Trạng ngữ “Một buổi chiều đẹp trời” trong câu “Một buổi chiều đẹp trời, gió từ sông Cái thổi vào mát rượi.” chỉ gì?

A - nguyên nhân B - phương tiện C - thời gian D - nơi chốn

Câu hỏi 5: Tác giả nào đã viết những câu thơ sau :

“Cho tôi nhập vào chân trời các em

Hoa xương rồng chói đỏ

Tuổi thơ đưa bé da nâu

Tóc khét nắng màu râu bắp.”?

A - Thanh Thảo B - Đỗ Trung Lai C - Tố Hữu D - Trần Đăng Khoa

Câu hỏi 6: Trong câu “Khi cây chuối mẹ bận đơm hoa, kết quả thì các cây chuối con cứ phát triển và lớn nhanh hơn hớn.”, có các quan hệ từ nào?

A - thì, và B - khi, thì C - khi, cứ, và D - khi, thì, và, cứ

Câu hỏi 7: Vật để cố định đã lâu, không thay đổi, được gọi là gì?

A - Lưu bút B - Lưu vong C - Lưu giữ D - Lưu cữu

Câu hỏi 8: Từ “lim dim” thuộc từ loại nào?

A - Danh từ B - Động từ C - Tính từ D - Quan hệ từ

Câu hỏi 9: Từ “tôi” trong câu “Trên con đường từ nhà đến trường, tôi phải đi qua bờ Hồ Gươm.” là từ loại gì?

A - Danh từ B - Đại từ C - Tính từ D - Động từ

Câu hỏi 10: Tác giả nào đã viết những câu thơ sau :

"Qua tấm lòng các em

Cả thế giới quàng khăn quàng đỏ

Các anh hùng là những—dứa —trẻ - lớn - hơn.”?

A - Đỗ Trung Lai B - Tố Hữu

C - Nguyễn Khoa Điềm

D - Trần Đăng Khoa

Câu hỏi 11: Từ “Chạy” trong câu: “Gia đình bác ấy chạy ăn từng bữa.” có nghĩa là gì?

A – vận hành B – tìm kiếm C – vận chuyển D – trốn tránh

Câu hỏi 12: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A – dành độc lập B – giành giải C – để dành D – tranh giành

Câu hỏi 13: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

“Tại đất Tây Nguyên ông bà mình này,
Nơi mẹ đã đẻ ra ta và cắt rốn ta bằng
Chỗ tuổi nhỏ ta nằm nước bò qua bụng đỏ
Và gió cao nguyên thổi nhột lỗ tai non.”

A – thanh tre B – cây mía C – cây nứa D – thanh trúc

Câu hỏi 14: Chọn cặp từ trái nghĩa phù hợp để điền vào câu sau:

“Khôn đâu đến, khỏe đâu đến”

A – trai – gái B – bé – lớn C – trẻ – già D – già – trẻ

Câu hỏi 15: Từ “bao giờ” trong câu thơ:

“Nước chúng ta
Nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về.”

thuộc từ loại gì?

A – đại từ xưng hô B – đại từ phiếm chỉ
C – lượng từ D – trạng từ

Câu hỏi 16: Sự vật nào được so sánh trong câu: “Những cánh rừng cao su thăm thẳm, như cái hang động màu ngọc bích. Sắc lá càng xanh biếc trong màu đất đỏ tươi.”?

A – sắc lá B – đất đỏ C – hang động D – rừng cao su

Câu hỏi 17: Tác giả nào đã viết những câu thơ sau:

“Tuổi thơ chở đầy cổ tích
Dòng sông lời mẹ ngọt ngào
Đưa con đi cùng đất nước
Chòng chành nhịp võng ca dao.”?

A – Đỗ Trung Lai B – Vũ Đình Minh
C – Trương Nam Hương D – Trần Đăng Khoa

Câu hỏi 18: Tìm cặp từ hô ứng phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu:

“Ngó lên nuộc lạt mái nhà
..... nuộc lạt, nhớ ông bà”

A – càng – càng B – đang – đã
C – vừa – đã D – bao nhiêu – bấy nhiêu

Câu hỏi 19: Phân biệt nghĩa của từ “trong” trong hai câu thơ sau:

“Sau trận mưa đêm rả rích

Cát vàng mịn bản càng trong”

và

Cha gặp lại mình trong tiếng nước mơ con.”?

A – nhiều nghĩa B – đồng nghĩa C - đồng âm D – trái nghĩa

Câu hỏi 20: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống:

“Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ:

Theo cánh buồm.....mãi đến nơi xa

Sẽ có cây, có cửa có nhà,

Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến.”

A – bay B – lướt C – đi D – trôi.

Câu hỏi 21: Chỉ ra những cặp từ trái nghĩa trong câu: “Áo rách khéo vá hơn lành vụng may.”?

A – áo – vá; rách – lành B – rách – lành; vá – may

C – rách – lành; khéo – vụng D – khéo – vụng; vá may

Câu hỏi 22: Câu nào có nghĩa là chỉ có danh tiếng mà không có thực tài?

A – hữu dũng vô mưu B – hữu danh vô thực

C – hữu xạ tự nhiên hương D – cả 3 đáp án

Câu hỏi 23: Trong khổ thơ:

“Trời: trong cao bát ngát.

Đồng: sóng lúa rì rào,

Điều lên như cánh én,

Ngang trời với trăng sao,”

(Cảnh quê hương – Tập đọc lớp 5, 1980)

Dấu hai chấm dùng trong khổ thơ có tác dụng gì?

A – Ngăn cách vế câu B – Dẫn lời giải thích

C – Dẫn lời nói trực tiếp D – liệt kê

Câu hỏi 24: Từ loại nào được dùng để miêu tả đặc điểm, tính chất của sự vật?

A – danh từ B – động từ C – tính từ D – đại từ

Câu hỏi 25: Vua nào 7 tuổi lên ngôi

Việc dân việc nước trọn đời lo toan

Mở trường thi chọn quan văn

Lập Quốc Tử Giám luyện hàng danh nhân”?

A – Lý Thánh Tông B – Lý Cao Tông

C – Lý Nhân Tông D – Lý Anh Tông

Câu hỏi 26: Từ nào khác với các từ còn lại?

A – thành đạt B – thành công C – thành lập D – thành tích

Câu hỏi 27: “Nhưng còn cần cho trẻ

Tình yêu và lời ru

Cho nên mẹ sinh ra

Để bế bồng chăm sóc.”

(Chuyện cổ tích về loài người – Xuân Quỳnh)

Cặp quan hệ từ “nhưng – cho nên” là cặp quan hệ từ chỉ gì?

A – tương phản

B – tăng tiến

C – nguyên nhân – kết quả

D – điều kiện – kết quả

Câu hỏi 28: Từ “chao” trong câu văn: “Chốc sau, đàn chim chao cánh bay đi, nhưng tiếng hót như động mãi giữa bầu trời ngoài cửa sổ” đồng nghĩa với từ nào sau đây?

A – vô

B – nghiêng

C – cất

D – đập

Câu hỏi 29: Từ “suy nghĩ” trong câu: “Tôi rất trân trọng những suy nghĩ của bạn.” thuộc từ loại nào?

A – danh từ

B – động từ

C – tính từ

D – đại từ

Câu hỏi 30: Xác định bộ phận vị ngữ trong câu: “Từ trên một bụi tre cuối nẻo của làng, vọng lại tiếng mấy con chim cu gáy”

A – Từ trên một bụi tre

B – Cuối nẻo của làng

C – vọng lại

D – chim cu gáy

Câu hỏi 31: Bài thơ "Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà" có cùng tác giả với những bài thơ nào dưới đây?

a/ Mùa thu của em; Tiếng vọng

b/ Mùa thu của em; Quyền vờ của em

c/ Quyền vờ của em; Cao Bằng

d/ Bàn tay mẹ; Ngày hôm qua đâu rồi

Câu hỏi 32:

Từ bảy tuổi đã lên ngôi

Việc dân, việc nước trọn đời lo toan.

Mở trường thi, chọn văn quan

Lập Quốc Tử Giám luyện hàng danh nhân.

Đó là vị vua nào?

a/ Lý Nhân Tông

b/ Lý Thái Tổ

c/ Lý Thánh Tông

d/ Lý Huệ Tông

Câu hỏi 33: Câu nào đã được tách đúng bộ phận chủ ngữ và bộ phận vị ngữ của câu?

a/ Hình ảnh bà/ngồi trên bậc cửa sung sướng nhìn các cháu ăn bánh đa ngon lành còn đọng lại mãi trong tâm trí tôi.

b/ Đâu đó, từ sau khúc quanh vắng lặng của dòng sông, tiếng lanh canh của thuyền chài gõ những mẻ cá cuối cùng//truyền đi trên mặt nước khiến mặt sông nghe như rộng hơn.

c/ Chúng tôi đi bên những rừng cây//âm âm, những cây hoa chuối đỏ rực lên như ngọn lửa, những thác trắng xóa tựa mây trời.

d/ Tầm gương//trong sáng phản chiếu những nét sinh hoạt thân quen của làng quê là cái ao làng.

Câu hỏi 34: Từ nào viết sai chính tả trong đoạn thơ sau?

Bốn ngàn năm dựng cơ đồ

Vạn năm từ thuở ấu thơ loài người.

Ơi Việt Nam! Việt Nam ơi! Việt Nam!

Ta gọi tên người thiết tha.

(Lê Anh Xuân)

a/ ngàn b/ thuở c/ người d/ thiết

Câu hỏi 35: Dòng nào dưới đây gồm các từ viết đúng chính tả?

- a/ Súc tích, chuân truyền, soi xét, truyện trò
- b/ Sản xuất, đường xá, cộ xát, chạm trổ
- c/ phổ xá, truân chuyên, ranh giới, tranh giành
- d/ trân châu, trần trở, thủy trung, trau chuốt

Câu hỏi 36: Trong tập đọc "Tà áo dài Việt Nam" (Trần Ngọc Thêm), chiếc áo dài tân thời có gì khác so với chiếc áo dài cổ truyền?

- a/ Áo dài tân thời là sản phẩm của cuộc "cách mạng công nghiệp" về thẩm mỹ.
- b/ Áo dài tân thời kết hợp sự trẻ trung, năng động của phương Tây trên nền vải lụa truyền thống.
- c/ Áo dài tân thời kết hợp hài hòa giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách phương Tây hiện đại, trẻ trung.
- d/ Áo dài tân thời mềm mại và thanh thoát hơn áo dài truyền thống.

Câu hỏi 37: Đoạn thơ sau có bao nhiêu cặp từ trái nghĩa?

**Trong như tiếng hạc bay qua
Đục như tiếng suối mới sa nửa vời
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa
Ngọn đèn khi tỏ khi mờ...**

(Nguyễn Du)

a/ 1 b/ 2 c/ 3 d/ 4

Câu hỏi 38: Đoạn thơ sau có bao nhiêu từ viết sai chính tả?

**Em nghe thầy đọc bao ngày
Tiếng thơ đỏ nắng xanh cây cuanh nhà
Mái trèo nghe vọng sông sa
Êm êm nghe tiếng của bà năm xưa.
Nghe trăng thở động tàu dừa
Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời.
Thêm yêu tiếng hát nụ cười
Nghe thơ em thấy đất trời đẹp ra.**

(Nghe thầy đọc thơ – Trần Đăng Khoa)"

a/ 2 b/ 3 c/ 4 d/ 5

Câu hỏi 39: Các từ gạch chân trong thành ngữ “Đồng cam cộng khổ” có quan hệ với nhau như thế nào?

a/ đồng nghĩa b/ trái nghĩa c/ đồng âm d/ nhiều nghĩa

Câu hỏi 40: Sắp xếp các câu sau thành đoạn văn hoàn chỉnh:

(1) Mùa xuân của Hạ Long là mùa sương và cá mực.

- (2) Mùa thu của Hạ Long là mùa trăng biển và tôm he...
- (3) Mùa hè của Hà Long là mùa gió nồm nam và cá ngừ, cá vược.
- (4) Sông quỳn rữ hơn cả vẫn là mùa hè của Hạ Long.
- (5) Ngọn gió lúc êm ả như ru, lúc phàn phật như quạt, mang cái trong lành, cái tươi mát của đại dương vào đất liền, làm sáng khoái tâm hồn ta.
- (6) Tuy bốn mùa là vậy, nhưng mỗi mùa của Hạ Long lại có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người.
- (7) Những ngày hè đi bên bờ Hạ Long ta có cảm giác như đi trước cửa gió.

a/ (1); (2); (3); (4); (5); (6); (7)

b/ (6); (1); (2); (4); (3); (7); (5)

c/ (7); (6); (1); (2); (3); (4); (5)

d/ (6); (1); (3); (2); (4); (7); (5)

